

Xây dựng phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh

● NGUYỄN THỊ THANH NHÀN * - NGUYỄN VĂN VIÊN **

Tóm tắt: Phong cách lãnh đạo, quản lý có vai trò quan trọng, ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ và tác động đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức. Để xây dựng phong cách lãnh đạo đối với cấp ủy viên cơ sở cần học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Người lãnh đạo cấp ủy cơ sở cần hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và thường xuyên thực hành lãnh đạo theo phong cách Hồ Chí Minh.

1. Một số yêu cầu đối với phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Lãnh đạo là hoạt động mang tính định hướng, gây ảnh hưởng, tạo dựng niềm tin, thuyết phục người khác để họ đồng lòng với người lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương hoặc hệ thống mục tiêu nào đó. Mỗi chủ thể khác nhau có kỹ năng lãnh đạo khác nhau, từ đó hình thành phong cách lãnh đạo khác nhau. Phong cách lãnh đạo là tổng hợp những phương pháp, biện pháp, cách thức riêng, tiêu biểu mà người lãnh đạo sử dụng hằng ngày để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước; tổ chức cơ sở đảng được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác. Người được bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương được gọi là cấp ủy viên. "Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở"⁽¹⁾. Do đó, cấp ủy viên cơ sở được hiểu là những người được bầu vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

Như vậy, phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở là mẫu hành vi mà người được bầu vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng lựa chọn nhằm tạo

nên cái riêng trong cung cách lãnh đạo.

Hồ Chí Minh từng nói: "Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng, đạo đức, thái độ và lễ lối làm việc của các đồng chí"⁽²⁾. Điều này khẳng định phong cách lãnh đạo của cán bộ có ảnh hưởng lớn đến thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ lãnh đạo đã đề ra. Đối với cấp ủy viên cơ sở, phong cách lãnh đạo phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

Một là, phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở phải dân chủ, gần gũi quần chúng.

Cán bộ cơ sở là người trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có quan hệ trực tiếp với quần chúng, với dân, gần dân, sát dân nhất, giải quyết mọi vấn đề ở cơ sở, trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của nhân dân. Trong công tác lãnh đạo, cấp ủy viên cơ sở biết đặt mình trong khuôn khổ tổ chức. Biết kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, bởi lẽ "Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

với nhau”⁽³⁾. Thực hành nguyên tắc này cũng là cách để phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, nhưng phải có tính nguyên tắc, tính quyết đoán, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, có những quyết định kịp thời, đặc biệt trong những thời điểm quan trọng, then chốt, không dựa dẫm, ý lại vào tập thể, thiếu trách nhiệm. Làm như vậy thì chắc chắn cấp ủy viên cơ sở sẽ được nhân dân yêu mến, đảng viên nể trọng, sẵn sàng đóng góp sáng kiến.

Phong cách lãnh đạo dân chủ là dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi đến sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng là “tập trung dân chủ”. Phong cách lãnh đạo dân chủ thì phải dựa vào quần chúng. Cấp ủy viên cơ sở không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Khắc phục bệnh quan liêu xa rời quần chúng, chung chung, qua loa, đại khái, nói mà không làm, nói nhiều làm ít hoặc “nói một đường, làm một nẻo”. Người lãnh đạo phải quan tâm cấp dưới, sâu sát quần chúng để hiểu rõ cấp dưới, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Dựa vào quần chúng nhưng không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng”, vì trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Cấp ủy viên cơ sở phải có bản lĩnh vững vàng để vừa nâng cao trình độ giác ngộ, dân trí của quần chúng, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức quần chúng, vừa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Hai là, phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở phải gắn lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Cấp ủy viên cơ sở phải nắm được sự vận động của các quan điểm lý luận trong thực tiễn, qua đó dự báo được những biến đổi của tình hình, của nhiệm vụ cách mạng, thực hiện vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở. Tuy nhiên, “lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông”⁽⁴⁾, nên cấp ủy viên cơ sở phải biết liên hệ lý luận với thực tiễn trong công tác.

Nói đi đôi với làm là thể hiện sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, tư tưởng và hành động, nhận thức và việc làm. Nói đi đôi với làm là nói phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không được xuyên tạc, nói sai. Cấp ủy

viên cơ sở nắm vững đường lối cách mạng để thực hiện cho đúng, để tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân làm theo cho đúng. Nói đi đôi với làm là không được nói một đằng làm một nẻo; không được nói nhiều làm ít hoặc nói mà không làm, là không được hứa mà không làm. Để thực hiện nói đi đôi với làm, Hồ Chí Minh yêu cầu đã nói thì phải làm, “Tốt nhất là miệng nói, tay làm, *làm gương* cho người khác bắt chước”⁽⁵⁾.

Ba là, phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở phải chủ động, sáng tạo.

Thực tiễn luôn rất sinh động và phong phú, do đó cấp ủy viên cơ sở phải chủ động, sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo ở cơ sở. Tùy theo hoàn cảnh cụ thể, cấp ủy viên cơ sở có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, cần có sự vững vàng, kiên định, không thay đổi trong những vấn đề thuộc về nguyên tắc, đó là những vấn đề có tính chiến lược, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cùng với kiên định về nguyên tắc, những vấn đề chiến lược, thì sách lược cách mạng, các hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tế ở cơ sở để đạt kết quả cao nhất.

Bốn là, phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở phải sâu sát công việc.

Cấp cơ sở là cấp gần dân nhất, sát dân nên lãnh đạo muốn thành công đòi hỏi người cán bộ cấp cơ sở phải có phong cách đi sâu đi sát quần chúng. Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải “*đi sát cơ sở, nằm ở cơ sở*” để “*hỏi dân, học dân và hiểu dân*” qua đó mới có thể nắm được “*dân tâm, dân tình, dân ý*”. Mới kiểm nghiệm được sự sát đúng của các chủ trương chính sách, mới phát hiện được những nhân tố mới, điển hình tiên tiến để ủng hộ và nhân rộng. Nếu cấp ủy viên sâu sát công việc, sâu sát thực tiễn sẽ nâng cao được tính khách quan, minh bạch, tăng cường được công tác kiểm tra, giám sát, từ đó kiểm soát tốt hơn đối với việc thực thi quyền lực, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản của Nhà nước, của nhân dân, góp phần phòng chống tham nhũng có hiệu quả. Muốn sâu sát công việc, cấp ủy viên cơ sở phải thường xuyên “*đi tận nơi, xem tận chỗ*” để nắm bắt tình hình, kiểm tra công việc.

Năm là, phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Cấp ủy viên cơ sở phải siêng năng, chăm chỉ, toàn tâm, toàn ý với công việc chung. Thực hiện nếp sống văn minh, đoàn kết, tương thân, tương ái; thực hành tiết kiệm, sống khiêm tốn, giản dị, trong sạch, chống xa hoa, lãng phí. Trong công cuộc đổi mới nước ta hiện nay, việc rèn luyện đức tính “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cấp ủy viên cơ sở ngày càng trở nên quan trọng và cần thiết.

2. Xây dựng phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Để xây dựng phong cách lãnh đạo, trước hết cấp ủy viên cơ sở phải luôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ, đảng viên. Theo đó, cấp ủy viên cơ sở phải chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện Điều lệ của Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, cấp ủy viên cơ sở luôn phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định, quy trình, thủ tục, không làm trái quy định, không có động cơ cá nhân trong công việc. Tuy nhiên, cũng không nên cứng nhắc, máy móc, phải linh hoạt, chủ động, sáng tạo để hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Hai là, nâng cao lập trường tư tưởng chính trị.

Lập trường tư tưởng chính trị thể hiện ở sự kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng - mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, kiên định các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nâng cao lập trường tư tưởng chính trị đòi hỏi cấp ủy viên cơ sở phải không ngừng học tập lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu, nhận thức một cách đúng đắn, khoa học, đồng thời biết vận dụng một cách sáng tạo trong hoạt động thực tiễn nhằm gây ảnh hưởng, lôi cuốn, thuyết phục, khơi dậy niềm tin đối với mọi người xung quanh, cấp dưới và nhân dân. Đồng thời, tích cực đấu tranh ngăn chặn những biểu

hiện sai trái, tiêu cực trong cuộc sống và những hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa duy tâm, xét lại.

Ba là, tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng. Đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi cấp ủy viên cơ sở phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, công việc, trong các mối quan hệ của mình. Việc tu dưỡng đạo đức cách mạng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi theo nguyên tắc “phải tu dưỡng đạo đức suốt đời”. Khi gặp việc thuận lợi không tự cao, tự đại, thỏa mãn; khi gặp việc khó khăn thì không chùn bước, dám nghĩ, dám làm. Cấp ủy viên cơ sở thực hiện lối sống lành mạnh, có tình, có nghĩa, có trước, có sau, nhân hậu, thủy chung, đoàn kết, thương yêu, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau bằng chính những hành động của mình trong cuộc sống hàng ngày. Phải thực hành tiết kiệm, không tham ô, lãng phí và biết tuyên truyền, giáo dục để mọi người cùng làm theo; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, đấu tranh không khoan nhượng với những hành vi thiếu đạo đức cách mạng. Xây dựng đạo đức cách mạng, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện phi đạo đức, sai trái, xấu xa. Để tu dưỡng đạo đức cách mạng, đòi hỏi cấp ủy viên cơ sở có thái độ nghiêm khắc đối với chính bản thân mình; khoan dung, độ lượng và tôn trọng đối với mọi người.

Bốn là, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác.

Trình độ chuyên môn, năng lực công tác là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng phong cách lãnh đạo của cấp ủy viên cơ sở. Để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, trước hết cấp ủy viên cơ sở phải nghiêm túc học tập và rèn luyện phong cách lãnh đạo, quản lý thông qua hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài phải việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, còn phải thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo quản lý, từ đó, hình thành, nâng cao phẩm chất chính trị; nâng cao năng lực tư duy lý luận, năng lực tổ chức thực tiễn, khả năng ứng dụng lý luận một cách sáng tạo, hiệu quả. Để nâng

cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác thì cấp ủy viên cơ sở phải kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác nhau. Phải xác định tự học, tự nghiên cứu là nhu cầu tự thân, đòi hỏi phải kiên trì, bền bỉ. Đặc biệt, cấp ủy viên cơ sở phải học tập, rèn luyện từ thực tiễn. Chính thực tiễn sôi động giúp cho người cán bộ cơ sở tự ý thức được sự hạn chế, thiếu hụt của bản thân để có kế hoạch học tập và rèn luyện. Đồng thời, giúp bổ sung, bồi đắp thêm những thiếu hụt về kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng công tác đáp ứng với sự vận động, phát triển của cách mạng trong giai đoạn mới. Theo đó, cấp ủy viên cơ sở phải học tập chính ngay từ thực tiễn công việc hàng ngày, học từ người dân; học từ đồng chí, đồng nghiệp, học từ việc tổng kết thực tiễn, tổng kết những mô hình mới, những cách làm hay.

Năm là, thực hành lãnh đạo theo phong cách Hồ Chí Minh.

Muốn xây dựng phong cách lãnh đạo, ngoài việc nắm vững lý thuyết về phong cách lãnh đạo thì điều quan trọng nhất là phải thực hành lãnh đạo. Với cấp ủy viên cơ sở, lãnh đạo là công việc hàng ngày nên rất thuận lợi cho việc “học đi đôi với hành” để xây dựng phong cách lãnh đạo. Trên cơ sở những yêu cầu của phong cách lãnh đạo, mỗi cấp ủy viên cơ sở có thể xác định cho mình phong cách riêng, phù hợp với cá tính và hoàn cảnh cụ thể. Tuy nhiên, là cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, cấp ủy viên cơ sở phải gương mẫu chấp hành chỉ thị của Đảng về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là phong cách chuẩn mực nhất. Chính vì thế, cấp ủy viên cơ sở phải rèn luyện lãnh đạo theo phong cách Hồ Chí Minh. Thực hành lãnh

đạo theo phong cách Hồ Chí Minh, cấp ủy viên cơ sở cần: Giữ vững các nguyên tắc “tập trung dân chủ” và “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”; thực hiện nêu gương theo Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7.6.2012 của Ban Bí thư Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19.12.2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; xây dựng và thực hiện văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27.12.2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ./.

(1) Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Đảng.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2011, tr.415.

(3), (4), (5) Hồ Chí Minh, *Sdd*, T5, tr.620, 274, 126.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15.5.2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở*, Nxb. Lý luận chính trị, H., 2018.

4. Lê Hữu Nghĩa (2016), *Bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

5. Hà Sơn Thái, *Phương pháp nêu gương trước quần chúng của người cán bộ, đảng viên*, Tạp chí Tuyên giáo, số 11/2018.

6. Chu Khoan Thiện (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên*, Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử.

Training Leadership Style of Local Party's Executive Members in Line with Ho Chi Minh's Thought

Abstract: *The leadership and management style is very important in shaping the influence and credibility of the cadres and the successful completion of the tasks. In order to train the leadership style of the local Party's executive members, it is important to learn from Ho Chi Minh's thought. The local leaders need to fulfill their tasks, enhance their political understanding and revolutionary ethics, improve their expertise and performance and practice their leadership by learning from President Ho Chi Minh's style.*